

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24 /2024/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 24 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường,
thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính
phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách
ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại các Văn bản: Tờ trình số
889/TTr-SNV ngày 26 tháng 4 năm 2024; Báo cáo số 1240/BC-SNV ngày 30
tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn cụ thể đối
với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2024.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . uã

Nơi nhận:

- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NCKS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Văn Hoàn



QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức vụ cán bộ xã, phường, thị trấn và từng chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình (xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là cấp xã).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cán bộ cấp xã bao gồm các chức vụ sau đây:
 - Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy;
 - Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân;
 - Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân;
 - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
 - Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
 - Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
 - Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam (áp dụng đối với xã, phường, thị trấn có hoạt động nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam);
 - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.
- Công chức cấp xã bao gồm các chức danh sau đây:
 - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự;
 - Văn phòng - thống kê;
 - Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã);
 - Tài chính - kế toán;
 - Tư pháp - hộ tịch;
 - Văn hóa - xã hội.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Các nội dung không quy định trong Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Việc thực hiện quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức cấp xã phải đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

3. Khi văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Chương II

QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ cấp xã

Cán bộ cấp xã ngoài thực hiện theo tiêu chuẩn chung quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ (*sau đây là gọi tắt là Nghị định số 33/2023/NĐ-CP*), còn đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể sau:

1. Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy

a) Độ tuổi: Khi tham gia giữ chức vụ lần đầu phải đủ tuổi công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng), trường hợp đặc biệt theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên. Trường hợp Điều lệ Đảng có quy định khác với quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng.

d) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên. Trường hợp Điều lệ Đảng có quy định khác với quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng.

đ) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Đảng và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân

a) Độ tuổi: Khi tham gia giữ chức vụ lần đầu phải đủ tuổi công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng), trường hợp đặc biệt theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên. Trường hợp luật có quy định khác với quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của luật đó.

d) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên.

đ) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, của pháp luật có liên quan, quy định của Đảng và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

3. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam

a) Độ tuổi: Theo quy định của luật, điều lệ tổ chức và quy định của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương.

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên. Trường hợp luật, điều lệ tổ chức có quy định khác với quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của luật, điều lệ đó.

d) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên. Trường hợp luật, điều lệ tổ chức có quy định khác với quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của luật, điều lệ đó.

đ) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Đảng, của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh công chức cấp xã

Công chức cấp xã ngoài thực hiện theo tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 7 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, còn đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể sau:

1. Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự: Thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

2. Đối với chức danh Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội: Thực hiện tiêu chuẩn về độ tuổi, trình độ giáo dục phổ thông theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và tiêu chuẩn cụ thể trình độ chuyên môn nghiệp vụ của từng chức danh công chức cấp xã như sau:

a) Đối với chức danh Văn phòng - thống kê

Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt nghiệp đại học trở lên các ngành: Quản trị văn phòng; Quản trị kinh doanh; Quản lý Nhà nước; Quản lý công; Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; Quản trị nhân lực; Công nghệ thông tin; Quản lý thông tin; Luật; Thống kê; Kinh tế; Kế toán; Hành chính học; Lưu trữ học.

Trường hợp luật có quy định khác với quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của luật đó.

b) Đối với chức danh Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã)

Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt nghiệp đại học trở lên các ngành: Quản lý đất đai; Kỹ thuật trắc địa - bản đồ; Địa chính; Kỹ thuật địa chất; Kiến trúc; Quy hoạch vùng và đô thị; Quản lý đô thị và công trình; Quản lý xây dựng; Kỹ thuật xây dựng; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Kỹ thuật cơ sở hạ tầng; Kinh tế xây dựng; Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng; Công nghệ kỹ thuật xây dựng; Công nghệ kỹ thuật giao thông; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường; Nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Kinh tế nông nghiệp.

Trường hợp luật có quy định khác với quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của luật đó.

c) Đối với chức danh Tài chính - kế toán

Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt nghiệp đại học trở lên các ngành: Kế toán; Tài chính- ngân hàng; Kiểm toán.

Trường hợp luật có quy định khác với quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của luật đó.

d) Đối với chức danh Tư pháp - hộ tịch

Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt nghiệp đại học trở lên ngành: Luật; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự; Luật Kinh tế; Luật Quốc tế.

Trường hợp luật có quy định khác với quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của luật đó.

đ) Đối với chức danh Văn hóa - xã hội

Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt nghiệp đại học trở lên các ngành: Quản lý văn hóa; Quản lý thể dục, thể thao; Công tác xã hội; Quản trị nhân lực; Quản lý thông tin; Truyền thông đại chúng; Luật; Công tác thanh thiếu niên; Bảo hiểm; Văn hoá học; Xã hội học; Việt Nam học; Kế toán.

Trường hợp luật có quy định khác với quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của luật đó.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với cán bộ cấp xã đang giữ chức vụ bầu cử mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo Điều 4 Quy định này; công chức cấp xã đang giữ chức danh mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo Điều 5 Quy định này (trừ ngành đào tạo quy định tại khoản 2 Điều này) thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị định số 33/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ.

2. Ngành đào tạo quy định tại Điều 5 Quy định này không áp dụng đối với công chức cấp xã được tuyển dụng, điều động, tiếp nhận trước ngày Quy định này có hiệu lực.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ

Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Các sở, ban, ngành có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ theo dõi, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các quy định về tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức cấp xã liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp với Sở Nội vụ trong việc hướng dẫn tiêu chuẩn đối với các chức vụ cán bộ cấp xã liên quan đến ngành, lĩnh vực phù hợp với Điều lệ Đảng, điều lệ tổ chức, Luật có liên quan và tình hình thực tiễn tại địa phương.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Hằng năm, rà soát để xây dựng kế hoạch, quy hoạch đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cử cán bộ, công chức cấp xã tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đạt chuẩn theo quy định.

b) Thực hiện việc tuyển dụng, bố trí, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã, hằng năm tiến hành rà soát tiêu chuẩn cán bộ, công chức cấp xã để đăng ký cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
